

Bản án số 41/2022/HSST
Ngày 28 tháng 06 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị và ông Đinh Công Hiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Diêu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/HSST ngày 09/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Xuân B (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1977; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân L (Đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ Hà Thị Tuyết M và có 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 77/2019/HS-ST ngày 28/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 23.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”; Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 13/5/2021, của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1984; Nơi cư trú thôn T, xã V, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1980; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Anh **Bùi Đình T1**, sinh năm 1991; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

Ông **Bùi Văn P**, sinh năm 1967; Nơi cư trú thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh B. (Vắng mặt).

Anh **Bùi Văn T2**, sinh năm 1987; Nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh **Trần Văn T3** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Văn T, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T1, Bùi Xuân B, đều có nơi cư trú thôn T, xã G, huyện V, tỉnh N và Bùi Văn P nơi cư trú thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh B đều là anh em họ hàng của nhau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/3/2022, T, P, M, T1, Bồng đi bộ đến nhà Bùi Văn T2, nơi cư trú tại thôn T, xã G, huyện V để ăn giỗ. Sau khi ăn uống xong, khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn P rủ T, Minh, T1, B, T2 tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền, mức chơi thấp nhất là 10.000 đồng/người/ván, cao nhất là 100.000 đồng/người/ván; tất cả mọi người đều đồng ý. Sau đó, P, T, M, T1, B, T2 đi theo lối cầu thang lên phòng ngủ tầng 2 nhà T2, ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà, trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, rồi tất cả cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi P, T, M, T1, B, T2 đang đánh bạc tại gia đình nhà Bùi Văn T2, thì bị Tổ công tác Công an xã G kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại vị trí nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 3.480.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói; thu giữ của Bùi Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen; thu giữ của Bùi Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh và số tiền 700.000 đồng; thu giữ của Bùi Đình T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen và số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền Bùi Văn T, Bùi Văn P, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T1, Bùi Xuân B và Bùi Văn T2 sử dụng để đánh bạc ngày 10/3/2022 là 4.980.000 đồng (*Bao gồm: số tiền 3.480.000 đồng thu tại vị trí đánh bạc, số tiền 700.000 đồng thu giữ của Bùi Văn P và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Bùi Đình T1*).

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-GV ngày 09/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Bùi Xuân B** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Đánh bạc**”, theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “**Đánh bạc**”; Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân B** từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với 01 tháng 27 ngày tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Bùi Xuân B phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là từ 07 tháng 27 ngày tù đến 10 tháng 27 ngày tù. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; Phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.980.000 đồng (*bao gồm: số tiền 3.480.000 đồng thu tại vị trí đánh bạc, số tiền 700.000 đồng thu giữ của Bùi Văn P và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Bùi Đình T*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói, đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Xuân B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Xuân B là người đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích, trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút ngày 10/03/2022, tại nhà Bùi Văn T2, thuộc thôn T, xã G, huyện V, bị cáo Bùi Xuân B lại sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bạc bằng hình thức đánh “*Liêng*” được, thua bằng tiền với Bùi Văn T, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T1, Bùi Văn P, Bùi Văn T2 đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày bị Tổ công tác Công an xã G, huyện V phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 4.980.000 đồng.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Bùi Xuân B đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có gia đình vợ con, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của bị cáo bị chính gia đình bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo Bùi Xuân B đang chấp hành án 18 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 13/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N. Ngày 21/06/2021 UBND xã G, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án đối với Bùi Xuân B. Do vậy, bị cáo B phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng

hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù, bị cáo Bùi Xuân B còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[10]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 4.980.000 đồng (*Bao gồm: số tiền 3.480.000 đồng thu tại vị trí đánh bạc, số tiền 700.000 đồng thu giữ của Bùi Văn P và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Bùi Đình T1*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen thu giữ của Bùi Văn T2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh thu giữ của Bùi Văn P, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen thu giữ của Bùi Đình T1. Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản hợp pháp của T2, P, T1 không sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho T2, P, T1 là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này, còn có Bùi Văn T, Nguyễn Văn M, Bùi Đình T1, Bùi Văn P, Bùi Văn T2 tham gia đánh bạc cùng với Bùi Xuân B ngày 10/3/2022 với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.980.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi đánh bạc T, M, T1, P, T2 chưa có tiền án, tiền sự về tội “*đánh bạc*”, tội “*tổ chức đánh bạc*” hoặc tội “*gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của T, M, T1, P, T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*phạt tiền*) đối với T, M, T1, P, T2, là phù hợp.

[11]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Xuân B** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân B** 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; Căn cứ vào khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 06 tháng tù, được trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 21/06/2021 đến ngày 28/6/2022, quy đổi thành 04 tháng 03 ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành 01 tháng 27 ngày tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 13/05/2021, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo **Bùi Xuân B** phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **07 (Bảy) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bổ sung 15.000.000 đồng (Mười lăm) sung ngân sách Nhà nước.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 4.980.000 đồng (*Bao gồm: số tiền 3.480.000 đồng thu tại vị trí đánh bạc, số tiền 700.000 đồng thu giữ của Bùi Văn P và số tiền 800.000 đồng thu giữ của Bùi Đình T*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/6/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Bùi Xuân B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Ng-ời có QLNVLQ;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền
địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

Hà Thiện Thành